

Số: 11 /KLTTTr

Quảng Bình, ngày 27 tháng 02 năm 2025

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng tại Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Quyết định số 27/QĐ-TTr ngày 11/12/2024 của Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường về thanh tra việc chấp hành pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng tại Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường, từ ngày 23/12/2024 đến ngày 11/02/2025, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi tắt là Trung tâm, đơn vị).

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CỦA ĐƠN VỊ

Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường được thành lập theo Quyết định số 3099/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình (được điều chỉnh, bổ sung bởi Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 09/01/2019 của UBND tỉnh Quảng Bình) trên cơ sở hợp nhất của 2 đơn vị Trung tâm Kỹ thuật Địa chính và Trung tâm Quy hoạch tài nguyên trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; là đơn vị sự nghiệp công lập (có thu, tự đảm bảo một phần chi thường xuyên) trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, có chức năng phục vụ quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện các dịch vụ công về lĩnh vực quản lý đất đai, khoáng sản, đa dạng sinh học, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu, biển và hải đảo. Trung tâm chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và công tác của Sở Tài nguyên và Môi trường. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật; trụ sở tại tầng 4 Tòa nhà trụ sở Sở Tài nguyên và Môi trường.

Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị từ khi thành lập được thực hiện theo Quyết định số 14/QĐ-STNMT ngày 11/01/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường. Hiện nay, đơn vị đang hoạt động theo Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình.

Tổ chức, bộ máy, biên chế: Giám đốc và 01 Phó Giám đốc; 05 phòng chuyên môn, nghiệp vụ. Số lượng viên chức, người lao động hiện có 82 người.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc chấp hành pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao

1.1. Về tổ chức bộ máy, quản lý và sử dụng viên chức, người lao động

a) Về tổ chức bộ máy:

* Tại thời điểm thanh tra, đơn vị đang hoạt động theo Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình.

Hiện nay đơn vị có 82 người, trong đó có 09 viên chức hưởng lương ngân sách, 67 người tự trang trải và 06 hợp đồng lao động. Hiện tại đơn vị tự chủ 70%.

Về cơ cấu tổ chức của đơn vị gồm có:

- Lãnh đạo của Trung tâm: Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: gồm 05 phòng: Phòng Hành chính - Tổng hợp; Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật; Phòng Định giá đất và Dịch vụ; Phòng Quy hoạch Tài nguyên; Phòng Đo đạc Bản đồ. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm có 05 Trưởng phòng và 10 Phó Trưởng phòng.

* Về xây dựng ban hành các quy chế làm việc của đơn vị:

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của đơn vị, Trung tâm đã ban hành Quyết định quy định về chức năng nhiệm vụ của các phòng trực thuộc đơn vị¹ và Quy chế làm việc². Các quy định đã quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng phòng, bộ phận của đơn vị; hàng năm rà soát bổ sung, điều chỉnh, sửa đổi Quy chế quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế để thực hiện. Các quy định đều được thông qua Hội nghị viên chức hàng năm.

b) Việc quản lý và sử dụng viên chức, người lao động:

Về nội dung này, Đoàn Thanh tra không triển khai thực hiện. Lý do: Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 13/QĐ-TTr ngày 02/11/2023 của Chánh Thanh tra Sở Nội vụ thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác Nội vụ tại Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Trung tâm giai đoạn 01/01/2020 đến hết ngày 30/9/2023 và đã ban hành Kết luận số 02/KL-TTr ngày 25/01/2024.

¹ Các Quyết định quy định chức năng nhiệm vụ các phòng đơn vị thuộc Trung tâm: Quyết định số 17/QĐ-KTTNMT ngày 27/3/2019; Quyết định số 154/QĐ-KTTNMT ngày 30/12/2022

² Quy chế làm việc: Quyết định số 69/QĐ-KTTNMT ngày 19/3/2019; Quyết định số 06/QĐ-KTTNMT ngày 20/01/2020; Quyết định số 155/QĐ-KTTNMT ngày 30/12/2022.

1.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

a) Công tác xây dựng chương trình, kế hoạch hàng năm, dài hạn của Trung tâm và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt

Đơn vị đã xây dựng kế hoạch công tác hàng năm³ để triển khai thực hiện nhiệm vụ. Trên cơ sở đó, Lãnh đạo Trung tâm chỉ đạo sát sao các phòng chuyên môn bám sát kế hoạch, đưa ra các giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Căn cứ vào Kế hoạch hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ chuyên môn được Sở Tài nguyên và Môi trường giao và căn cứ vào các hợp đồng đặt hàng trong lĩnh vực tài nguyên môi trường, các hợp đồng dịch vụ khác Trung tâm đã tiến hành điều tra, khảo sát lập Phương án Kỹ thuật và Dự toán các công trình cụ thể theo hợp đồng trình cấp chủ đầu tư phê duyệt trước khi triển khai thực hiện.

b) Việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn

Sau Phương án Kỹ thuật và Dự toán các công trình các công trình được cấp chủ đầu tư phê duyệt, đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể cho từng công trình, phối hợp với các địa phương nơi thực hiện công trình dự án để thực hiện được thuận lợi; phối hợp với chặt chẽ kịp thời với các cơ quan chuyên môn, bám sát các quy định hiện hành của Nhà nước, quy định của ngành, quy định của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Tài nguyên Môi trường đơn vị đã chủ động thành lập các tổ kiểm tra chất lượng công trình sản phẩm tùy theo lĩnh vực, lập kế hoạch, báo cáo quá trình thực hiện công trình, phối hợp với cấp chủ đầu tư kiểm tra chất lượng sản phẩm, nghiệm thu công trình sản phẩm và bàn giao sản phẩm cho chủ đầu tư theo quy định. Kết quả thực hiện như sau:

- Năm 2019: Thực hiện 125 công trình.
- Năm 2020: thực hiện 75 công trình.
- Năm 2021: thực hiện 86 công trình.
- Năm 2022: thực hiện 85 công trình.
- Năm 2023: thực hiện 74 công trình.
- Năm 2024: thực hiện 34 công trình.

Qua kiểm tra một số hồ sơ cho thấy, đối với các công trình thuộc Dự án hoàn thiện hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tại một số xã trên địa bàn huyện Quảng Ninh và huyện Tuyên Hóa, Minh Hóa thời gian thực hiện thường kéo

³ Kế hoạch số 23/KH-KTTNMT ngày 27/12/2018; Kế hoạch số 322/KH-KTTNMT ngày 02/12/2019; Kế hoạch số 78/KH-KTTNMT ngày 31/12/2020; Kế hoạch số 139/KH-KTTNMT ngày 29/12/2021; Kế hoạch số 156/KH-KTTNMT ngày 30/12/2022; Kế hoạch số 132/KH-KTTNMT ngày 29/12/2023.

dài; thời gian thi công chậm thời gian so với văn bản giao nhiệm vụ và Hợp đồng của Sở⁴.

1.3. Việc quản lý sử dụng nguồn kinh phí của đơn vị

Về nội dung này, Đoàn Thanh tra không triển khai thực hiện. Lý do: Hàng năm, đơn vị đã được Sở Tài nguyên và Môi trường xét duyệt quyết toán ngân sách và Kiểm toán nhà nước khu vực II kiểm tra, kết luận.

2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng

2.1. Trách nhiệm Thủ trưởng trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Về tiếp công dân: đơn vị không có chức năng này.
- Công tác tiếp nhận, phân loại xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và kết quả giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị: Trong thời kỳ thanh tra không có phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị.

2.2. Trách nhiệm của Thủ trưởng trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

2.2.1. Việc thực hiện các biện pháp về phòng ngừa tham nhũng

a) Việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng, chấp hành chế độ thông tin báo cáo hàng năm:

- Trung tâm đã xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng hàng năm⁵ nhưng chưa đầy đủ, còn thiếu kế hoạch năm 2020.
- Hàng năm đã báo cáo công tác phòng chống tham nhũng và chuyển đổi vị trí công tác đến Sở⁶ nhưng chưa đầy đủ, còn thiếu báo cáo năm 2020, 2022.
- Trung tâm đã xây dựng Kế hoạch công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm⁷ và Báo cáo việc thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập hàng năm⁸

⁴ Công trình hoàn thiện hệ thống hồ sơ địa chính và CSDL đất đai thị trấn Quán Hàu, huyện Quảng Ninh (thời gian thực hiện 2016-2020); xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh (thời gian thực hiện 2017-2020); xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa (thời gian thực hiện 2016-2021); xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa (thời gian thực hiện 2016-2022); xã Tân Hoá, huyện Minh Hóa (thời gian thực hiện 2016-2022). Công trình Lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc chính lý bản đồ và cấp GCNQSD đất cho Ban Quản lý rừng phòng hộ Đồng Hới và Ven biển tỉnh Quảng Bình (thời gian hoàn thành 2019-2024)

⁵ Kế hoạch số 06a/KH-KTTNMT ngày 21/01/2021, Kế hoạch số 10a/KH-KTTNMT ngày 15/02/2022; Kế hoạch số 19a/KH-KTTNMT ngày 14/3/2023; Kế hoạch số 27/KH-KTTNMT ngày 29/02/2024

⁶ Báo cáo số 47/BC-KTTNMT ngày 08/6/2021; Báo cáo số 112a/BC-KTTNMT ngày 08/12/2023; Báo cáo số 137/BC-KTTNMT ngày 29/11/2024

⁷ Kế hoạch số 20/KH-KTTNMT ngày 15/03/2021; Kế hoạch số 135/KH-KTTNMT ngày 21/12/2021; Kế hoạch số 145/KH-KTTNMT ngày 14/12/2022; Kế hoạch số 05/KH-KTTNMT ngày 15/03/2024

⁸ Báo cáo số 32/BC-KTTNMT ngày 08/6/2021

Kết quả kiểm tra cho thấy, nội dung kế hoạch phòng, chống tham nhũng hàng năm khá đầy đủ các nội dung yêu cầu của công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định. Trên cơ sở Kế hoạch đã ban hành, Giám đốc đơn vị đã chỉ đạo, phân công các phòng tổ chức thực hiện; đồng thời phân công nhiệm vụ, giao trách nhiệm cho Phòng Hành chính - Tổng hợp chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra tỉnh theo quy định.

b) Việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng

Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về phòng, chống tham nhũng luôn được đơn vị và cấp ủy Chi bộ quan tâm thực hiện. Đơn vị đã tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng; chiến lược quốc gia phòng chống tham nhũng đến năm 2024 thông qua hội nghị quán triệt, triển khai các Nghị quyết của Đảng, Hội nghị viên chức và người lao động hằng năm, trong các cuộc họp, giao ban của đơn vị.

c) Việc thực hiện các biện pháp về công khai, minh bạch

- Việc công khai, minh bạch hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước: Hằng năm khi được cơ quan có thẩm quyền giao kinh phí để thực hiện cũng như thông báo quyết toán ngân sách, đơn vị đã tiến hành công khai niêm yết công khai tại bảng tin nội bộ cơ quan và công khai thông qua Hội nghị cán bộ viên chức theo thời gian quy định.

- Công khai trong mua sắm công, xây dựng cơ bản và quản lý dự án đầu tư xây dựng: Trên cơ sở dự toán giao hàng năm, căn cứ nhu cầu và đề xuất mua sắm, sửa chữa tài sản tại các phòng thuộc đơn vị, phòng Hành chính - Tổng hợp tiến hành tổng hợp nhu cầu mua sắm tại các phòng gửi lãnh đạo xem xét thành lập tổ mua sắm (nếu có) lập dự toán và phân bổ cho phù hợp với điều kiện của từng Phòng để phục vụ công tác.

- Công khai, minh bạch trong công tác tổ chức cán bộ:

Công tác quy hoạch cán bộ được đơn vị thực hiện theo định kỳ của các giai đoạn quy hoạch. Đơn vị tổ chức họp lãnh đạo thống nhất trong cấp ủy với chính quyền, cán bộ cốt cán và toàn thể thống nhất lấy phiếu tính nhiệm, phiếu ý kiến nhận xét về nhân sự để thực hiện công khai, minh bạch trong bố trí, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, việc bố trí phân công công tác cho viên chức đúng theo trình độ chuyên môn và điều kiện thực tế của đơn vị.

d) Việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp

Đơn vị thực hiện quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp của viên chức theo quy định tại Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của UBND tỉnh quy định quy tắc ứng xử của viên chức và người lao động làm việc trong cơ quan hành chính,

đơn vị sự nghiệp công lập; theo quy định chung của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Quyết định số 164/QĐ-STNMT ngày 11/3/2022 về việc ban hành Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; Quyết định số 127/QĐ-STNMT ngày 01/3/2022 về Quy định tiêu chuẩn về đạo đức lối sống đối với viên chức, người lao động thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và các nội quy quy chế khác của đơn vị; đưa nội dung thực hiện Quy tắc ứng xử, tiêu chuẩn đạo đức, lối sống vào việc đánh giá viên chức cuối năm.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, viên chức và người lao động luôn xác định vị trí, vai trò trách nhiệm của mình và từ đó hầu hết viên chức tuân thủ nghiêm túc các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, vẫn còn một số trường hợp viên chức vi phạm bị xử lý kỷ luật⁹, từ năm 2021-2024 có 13 viên chức bị xử lý kỷ luật do: vi phạm chính sách dân số (09 trường hợp); vi phạm nội quy, quy chế làm việc của cơ quan (02 trường hợp); phạm tội đánh bạc (02 trường hợp).

e) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

* Việc xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ:

Đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý, sử dụng tài sản công và lấy ý kiến tham gia đầy đủ của tổ chức công đoàn và hàng năm thông qua Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức để cán bộ viên chức và người lao động tham gia, góp ý, bổ sung, sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế trước khi ban hành; nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí, tạo điều kiện tăng thu nhập cho cán bộ viên chức và người lao động; chủ động trong công tác. Đơn vị đã xây dựng và ban hành các Quy chế chi tiêu nội bộ quản lý và sử dụng tài sản công tại các quyết định: Quyết định số 68/QĐ-KTTNMT ngày 19/3/2019; Quyết định số 73/QĐ-KTTNMT ngày 21/10/2023; Quyết định số 30/QĐ-KTTNMT ngày 19/7/2024. Qua kiểm tra, Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng đảm bảo đúng quy định.

⁹ Năm 2021: 01 trường hợp (xử lý kỷ luật với hình thức khiển trách đối với ông Lưu Đức Thắng về hành vi vi phạm trong thực hiện chính sách dân số sinh con thứ 3).

Năm 2022: 05 trường hợp (xử lý kỷ luật với hình thức khiển trách đối với ông Nguyễn Toàn về hành vi vi phạm trong thực hiện nội quy, quy chế của đơn vị; xử lý kỷ luật với hình thức khiển trách đối với ông Mai Quang Minh, bà Lê Thị Hương Lan, ông Nguyễn Xuân Tuấn, bà Võ Thị Loan về hành vi vi phạm trong thực hiện chính sách dân số sinh con thứ 3).

Năm 2023: 05 trường hợp (xử lý kỷ luật với hình thức Kéo dài thời hạn nâng lương 6 tháng đối với ông Phan Thanh Đạt và ông Lê Xuân Triều về hành vi vi phạm vì đã phạm tội "Đánh bạc" và hình phạt căn cứ khoản 1 điều 321; các điểm s, i khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 35 Bộ luật hình sự; xử lý kỷ luật với hình thức khiển trách đối với Nguyễn Thị Huyền Trang về hành vi vi phạm vì đã không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn, nghiệp vụ công tác văn thư; xử lý kỷ luật với hình thức khiển trách đối với ông Trần Văn Bảo và ông Bùi Quốc Hội về hành vi vi phạm trong thực hiện chính sách dân số sinh con thứ 3).

Năm 2024: 02 trường hợp (xử lý kỷ luật với hình thức khiển trách đối với ông Trịnh Quang Huy và bà Nguyễn Thị Hoài Mơ về hành vi vi phạm trong thực hiện chính sách dân số sinh con thứ 3).

* Việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ: Đơn vị đã căn cứ chế độ, tiêu chuẩn, định mức thu chi của nhà nước để xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công của đơn vị, làm cơ sở cho việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đảm bảo chế độ tiêu chuẩn, định mức của nhà nước. Kết quả ghi nhận tại thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách hàng năm và kết luận của Kiểm toán Nhà nước cho thấy, việc mua sắm, sửa chữa tài sản của đơn vị được thực hiện theo đúng quy định của nhà nước, căn cứ vào nhu cầu thiết thực của các phòng chuyên môn, dựa trên kinh phí ngân sách nhà nước được cấp để cân đối chi phí hợp lý. Việc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí cơ bản đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền. Thực hành tiết kiệm trong chi tiêu, các khoản chi tiêu đảm bảo đúng theo quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công của đơn vị, chi tiêu trong phạm vi kinh phí được cấp, đảm bảo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ nhà nước ban hành và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

f) Về việc chuyển đổi vị trí công tác

Trung tâm đã xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác hàng năm và thực hiện việc chuyển đổi theo quy định¹⁰. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác: năm 2020: 13 người, năm 2021: 01 người, năm 2022: 04 người; năm 2023: 04 người). Việc thực hiện việc điều động, luân chuyển, bố trí viên chức và người lao động thực hiện theo phân cấp, quyền hạn được giao, phù hợp với năng lực công tác cũng như yêu cầu nhiệm vụ được giao của từng vị trí.

2.2.2. Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập

a) Việc tổ chức kê khai và công khai bản kê khai tài sản thu nhập:

Đơn vị có lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai nhưng chưa đầy đủ các năm (chỉ thực hiện năm 2023: ban hành công văn Công văn số 220/KTTNMT-HCTH ngày 21/12/2023 về việc hướng dẫn kê khai tài sản thu nhập đã lập danh sách những người thuộc diện kê khai nhưng chưa thực hiện gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập có thẩm quyền).

+ Kết quả kê khai:

- Đối tượng kê khai lần đầu và kê khai hàng năm đơn vị đã thực hiện gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng phó các phòng, kế toán, thủ quỹ.

Số liệu về số người đã kê khai tài sản thu nhập qua các năm:

- Kê khai lần đầu năm 2020: 20 người

¹⁰ Năm 2020: Kế hoạch số 01a/KH-KTTNMT ngày 02/01/2020 ; Năm 2021: Kế hoạch số 06a/KH-KTTNMT ngày 18/01/2021 ; Năm 2022: Kế hoạch số 14a/KH-KTTNMT ngày 21/02/2022 ; Năm 2023: Kế hoạch số 18/KH-KTTNMT ngày 10/3/2023; Năm 2024: Kế hoạch số 20/KH-KTTNMT ngày 20/02/2024.

- kê khai hàng năm: Năm 2021: 19 người; Năm 2022: 17 người; Năm 2023: 19 người.

Kiểm tra cho thấy, Trung tâm xác định chưa chính xác đối tượng kê khai lần đầu năm 2020 (Thừa đối tượng là thủ quỹ Lê Thị Minh Phương) và các đối tượng phải kê khai hàng năm theo quy định dẫn đến kê khai thừa đối tượng (Kê khai hết các đối tượng đã thực hiện kê khai lần đầu, gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng, phó các phòng, Kế toán viên, Kế toán trưởng, thủ quỹ)

+ Đối với kê khai bổ sung: trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm không có hồ sơ, tài liệu chứng minh có đối tượng phải thực hiện việc kê khai bổ sung.

+ Kết quả công khai: Sau khi các viên chức và người lao động thực hiện kê khai tài sản, Trung tâm đã triển khai việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của đơn vị bằng hình thức niêm yết tại bảng Thông báo của đơn vị trong thời gian 15 ngày. Đơn vị có Kế hoạch công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm, biên bản công khai và kết thúc công khai.

+ Kiểm tra hồ sơ kê khai tài sản, thu nhập lần đầu (năm 2020) và hàng năm của các cá nhân cho thấy:

- Các bản kê khai lần đầu và kê khai hàng năm thực hiện theo mẫu quy định; người kê khai đã ký từng trang của bản kê khai và ký, ghi rõ họ tên ở trang cuối cùng của bản kê khai. Người nhận bản kê khai đã ghi ngày tháng năm nhận bản kê khai và ghi rõ họ tên.

- Nội dung các bản kê khai: Đa số các bản kê khai thiếu thông tin về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản (số seri GCN, ngày cấp, tên người được cấp hoặc tên người đại diện, chưa ghi thời điểm phát sinh tài sản); việc xác định loại nhà, kê khai tổng các khoản thu nhập chưa chính xác theo quy định; ghi thông tin nghề nghiệp của vợ (chồng) người kê khai chưa chính xác; kê khai mục tiền mặt còn có sự nhầm lẫn chưa đúng quy định (kê khai tiền vay ngân hàng, tiền gửi ngân hàng và không ghi cụ thể vay, gửi tại tổ chức tín dụng nào...) Đa số các bản kê khai năm 2021 không kê khai mục biến động tài sản ở nội dung tổng thu nhập giữa 2 lần kê khai; một số bản kê khai chưa ghi ngày tháng năm thực hiện kê khai ở trang đầu bản kê khai, ngày tháng năm nhận bản kê khai.

Trong quá trình làm việc, sau khi Đoàn Thanh tra chỉ ra quy định và hướng dẫn, Lãnh đạo Trung tâm và các cá nhân có nghĩa vụ kê khai đã nhận ra các sai sót nêu trên, nghiêm túc rút kinh nghiệm để sửa chữa, khắc phục việc kê khai tài sản thu nhập những năm sau đảm bảo đúng hướng dẫn, quy định.

b) Việc quản lý, cập nhật, lưu trữ, bàn giao bản kê khai tài sản thu nhập: Việc tiếp nhận, lưu giữ bản kê khai tài sản, thu nhập vào hồ sơ để quản lý theo đúng quy định.

Sau khi Trưởng phòng hành chính tổng hợp đơn vị nhận bản kê khai tài sản và thu nhập, đơn vị tiến hành bàn giao về Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường 1 bản và 1 bản lưu vào hồ sơ của viên chức. Đơn vị không mở sổ theo dõi kê khai, giao nhận bản kê khai.

2.2.3. Việc phát hiện, xử lý người có hành vi tham nhũng: trong thời kỳ thanh tra tại đơn vị chưa phát hiện người có hành vi tham nhũng.

3. Việc thực hiện khắc phục các vi phạm, kiến nghị theo các kết luận của thanh tra, kiểm toán

Tại thời điểm thanh tra, đơn vị đã thực hiện khắc phục các vi phạm và nội dung kiến nghị theo Kết luận 02/KL-TTr ngày 25/01/2024 của Thanh tra Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình (đã có báo cáo số 65/KTTNMT-HCTH ngày 13/5/2024) và Thông báo số 130/TB - KV II ngày 12/01/2022 của Kiểm toán Nhà nước khu vực II; Công văn số 313/STNMT-KHTC ngày 24/02/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo kiến nghị của kiểm toán Nhà nước về kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 Kiểm toán Nhà nước khu vực II.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm:

- Đơn vị đã hoàn thiện bộ máy với cơ cấu tổ chức các phòng phù hợp, quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng, bộ phận; xây dựng vị trí việc làm cụ thể để thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao; thực hiện quản lý, điều hành theo chế độ thủ trưởng. Đơn vị đã ban hành quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản để quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị. Quy chế, quy định xây dựng cơ bản đảm bảo theo quy định pháp luật, theo phân cấp phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, được điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi khi có sự thay đổi và đã được lấy ý kiến toàn thể viên chức và người lao động thông qua Hội nghị viên chức hàng năm, đạt được sự thống nhất cao. Việc quản lý và sử dụng viên chức và người lao động chặt chẽ, chất lượng viên chức ngày càng nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Hàng năm, đơn vị xây dựng Kế hoạch công tác cụ thể, rõ ràng, có giải pháp cải tiến, nâng cao hiệu quả công việc, thực hiện tư vấn nhiều công trình, dịch vụ có chất lượng, nhiều công trình, dự án trọng điểm của tỉnh như trích đo địa chính dự án thành phần Đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông (giai đoạn 2021 - 2025) Vạn Ninh - Cam Lộ đoạn qua huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; dự án Trung tâm điện lực Quảng Trạch tại xã Quảng Đông... tạo nguồn thu cho đơn vị, đảm bảo chi trả lương cho viên chức, người lao động và thực hiện các chế độ đối với nhà nước.

- Đơn vị đã xây dựng kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng như công khai minh bạch trong hoạt động, trong công tác cán bộ, trong xây dựng các quy chế, các nội quy, định mức tại đơn vị; thực hiện việc kiểm soát tài sản thu nhập đối với người có chức vụ; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác. Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng; thực hiện khá nghiêm túc, đầy đủ các quy tắc ứng xử; tiêu chuẩn đạo đức, lối sống đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Quyết định số 164/QĐ-STNMT ngày 11/3/2022 và Quyết định số 127/QĐ-STNMT ngày 01/3/2022; đưa nội dung thực hiện Quy tắc ứng xử, tiêu chuẩn về đạo đức lối sống vào việc đánh giá viên chức cuối năm.

2. Khuyết điểm, hạn chế

2.1. Về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn:

Việc thực hiện một số công trình thuộc Dự án hoàn thiện hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai thời gian thực hiện còn kéo dài; hoàn thành chậm so với văn bản giao nhiệm vụ và Hợp đồng của Sở dẫn đến năng suất, hiệu quả thực hiện công việc chưa cao.

Trách nhiệm thuộc về viên chức, người lao động thực hiện các công trình, dự án chậm tiến độ, kéo dài, Trưởng phó các phòng có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ hoàn thiện hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai. Bên cạnh đó, lãnh đạo Trung tâm phụ trách công tác cũng liên đới chịu trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành công việc.

2.2. Về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng:

- Đơn vị xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng hàng năm nhưng chưa đầy đủ (còn thiếu năm 2019, năm 2020). Năm 2020, 2021, 2022 đơn vị chưa lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai và gửi cho cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập có thẩm quyền, chưa lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai là thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 37 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Đơn vị xác định người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập lần đầu và kê khai hàng năm chưa chính xác theo quy định tại Điều 34, Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Có một số bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu và hàng năm vẫn còn một số sai sót như: thiếu thông tin về tài sản (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản không ghi số seri GCN, ngày cấp, tên người được cấp hoặc tên người đại diện, chưa ghi thời điểm phát sinh tài sản); việc xác định loại nhà, kê khai tổng các khoản thu

nhập chưa chính xác theo quy định; ghi thông tin nghề nghiệp của vợ (chồng) người kê khai chưa chính xác; kê khai mục tiền mặt còn có sự nhầm lẫn chưa đúng quy định (kê khai tiền vay ngân hàng, tiền gửi ngân hàng và không ghi cụ thể vay, gửi tại tổ chức tín dụng nào...); đa số các bản kê khai năm 2021 không kê khai mục biến động tài sản ở nội dung tổng thu nhập giữa 2 lần kê khai; một số bản kê khai chưa ghi ngày tháng năm thực hiện kê khai ở trang đầu bản kê khai, ngày tháng năm nhận bản kê khai... là thực hiện chưa đúng hướng dẫn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

Trách nhiệm thuộc về các cá nhân thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập của Trung tâm. Bên cạnh đó là trách nhiệm thiếu kiểm tra, hướng dẫn của viên chức được giao thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng tại đơn vị.

Trong quá trình làm việc, Lãnh đạo Trung tâm và các cá nhân có nghĩa vụ kê khai đã nhận ra các sai sót nêu trên, nghiêm túc rút kinh nghiệm để sửa chữa, khắc phục việc kê khai tài sản thu nhập những năm sau đảm bảo đúng hướng dẫn, quy định.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường:

- Yêu cầu Giám đốc Trung tâm chỉ đạo và tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các phòng, cá nhân có liên quan đến những khuyết điểm, hạn chế nêu tại mục 2 phần III, Kết luận.

- Đề nghị Lãnh đạo Trung tâm có giải pháp chỉ đạo để thực hiện đảm bảo thời gian các nhiệm vụ chuyên môn được giao, đảm bảo tăng năng suất, hiệu quả công việc, đảm bảo nguồn thu cho hoạt động của đơn vị.

- Đề nghị Giám đốc Trung tâm tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác quản lý, sử dụng viên chức, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí, tài sản và thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đúng quy định và hướng dẫn của cấp trên.

2. Kiến nghị Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường:

Kiến nghị Giám đốc Sở chỉ đạo Văn phòng Sở, Thanh tra Sở tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện các quy định về công tác quản lý, sử dụng viên chức; quản lý, sử dụng nguồn kinh phí, tài sản và thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kịp thời phát hiện các sai sót để chấn chỉnh, khắc phục, sửa chữa đảm bảo đúng quy định.


3. Công khai kết luận thanh tra, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra:

- Thanh tra Sở gửi Kết luận Thanh tra cho Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường để công khai Kết luận thanh tra thông qua hình thức Đăng tải

trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại Điều 79 Luật Thanh tra và Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ.

- Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo niêm yết Kết luận Thanh tra tại trụ sở làm việc của đơn vị theo đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ và Luật Thanh tra.

- Yêu cầu Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện nghiêm Kết luận thanh tra; báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường (sau sát nhập là Thanh tra Sở Nông nghiệp và Môi trường) trước ngày 30/03/2025.

Trên đây là kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng tại Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường. Yêu cầu Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường và các phòng, đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện các nội dung Kết luận này./. 

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ TN và MT;
 - UBND tỉnh;
 - Thanh tra tỉnh;
 - Lãnh đạo Sở;
 - TT Kỹ thuật TN và MT; (Để thực hiện)
 - TT CNTT TN và MT; (Để công khai)
 - Các TV Đoàn TTr.
 - Lưu Hồ sơ TTr.
- } (Báo cáo)

CHÁNH THANH TRA



Lê Minh Trị